TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 09-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Rẽn;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao C – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Hoàng Đĩnh Lưỡng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30-6-2020 và 09-7-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐST-HS, ngày 30-6-2020 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ, ngày 06-7-2020 đối với các bị cáo:

Trần Thanh G (tên gọi khác: N), sinh ngày: 11-6-1996, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: cao đài; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-3-2020 đến nay, (có mặt).

Nguyễn Tuấn N (tên gọi khác: B), sinh ngày: 18-6-2001, tại Vương quốc Campuchia. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988 và bà Phan Thị N, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-3-2020 đến nay, (có mặt).

- **Bị hại**: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1969. Địa chỉ cư trú: ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-3-2020, anh Nguyễn Văn C để xe mô tô biển số 70C1-104.41 cặp lề đường đối diện phía trước nhà trọ công nhân tại ấp T, xã L, B, Tây Ninh và bị mất trộm. Anh C trình báo sự việc đến cơ quan công an huyện B.

Qua quá trình điều tra đã kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 29-3-2020 Trần Thanh G nhờ Nguyễn Tuấn N chở G đến phòng trọ do G thuê của bà Nguyễn Thị Ngọc T tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh để phụ dọn dồ, trả phòng trọ thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 70K1-326.05 chở G đến phòng trọ lúc khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày. Khi đến phía trước nhà trọ, G thấy xe mô tô biển số 70C1-104.41 của ông Nguyễn Văn C đang để cặp lề đường đối diện phía trước nhà trọ không người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa, nảy sinh ý định trộm cắp nên G kêu N dừng xe bên ngoài cảnh giới, còn G lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 70C1-104.41. Sau khi lấy trộm xe, G điều khiển xe mô tô biển số 70C1-104.41, N điều khiển xe mô tô biển số 70K1-326.05 của N chạy về hướng thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Khi chạy được một đoạn G kêu N dừng lại và đổi xe, G điều khiển xe của N, N điều khiển xe mô tô biển số 70C1-104.41, cả hai đến phòng trọ của N tại ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Khi về đến phòng trọ của N, N đi vào phòng còn G điều khiển xe mô tô biển số 70C1-104.41 đến gặp Nguyễn Hòa S, sinh năm 1991, ngụ khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh nhờ S thế chấp xe mô tô lấy tiền tiêu xài, G không nói cho S biết là xe do trộm cắp có được, S đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi G đang điều khiển xe mô tô biển số 70C1-104.41 chở S đi đến khu vực phường IV, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để thế chấp xe thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện B, G và N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTTTHS ngày 01-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn: đỏ-đen-bạc, biển số 70C1-104.41, tại thời điểm ngày 29-3-2020 có trị giá là 8.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê kèm theo.

Về bồi thường thiệt hại: ông Nguyễn Văn C đã nhận lại xe mô tô biển số 70C1-104.41, không yêu cầu các bị cáo Trần Thanh G, Nguyễn Tuấn N bồi thường gì thêm.

Bị cáo Trần Thanh G, bị cáo Nguyễn Tuấn N không có tài sản nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Ngày 30-3-2020 kiểm tra chất ma túy, phát hiện Trần Thanh G có kết quả dương tính với chất Methamphetamine. Ngày 07-5-2020 Công an huyện B ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng đối với Trần Thanh G.

Đối với hành vi của người tên Nguyễn Hòa S dẫn Trần Thanh G tìm nơi thế chấp xe mô tô biển số 70C1-104.41, S không biết xe mô tô biển số 70C1-104.41 do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSBC ngày 25 tháng 5 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Trần Thanh G, Nguyễn Tuấn N, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh G, bị cáo Nguyễn Tuấn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Thanh G, bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh G từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử Bị cáo Nguyễn Tuấn N từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo không có tài sản.

Xử lý vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: anh Nguyễn Văn C đã nhận lại xe mô tô biển số 70C1-104.41, không yêu cầu các bị can Trần Thanh G, Nguyễn Tuấn N bồi thường gì thêm. Nên ghi nhận.

Các bị cáo Trần Thanh G, Nguyễn Tuấn N không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29-3-2020, tại ấp T, xã L, B, Tây Ninh bị cáo Trần Thanh G cùng bị cáo Nguyễn Tuấn N đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn: đỏ-đen-bạc, biển số 70C1-104.41, có trị giá 8.000.000 đồng của ông

Nguyễn Văn C. Hành vi của các bị cáo Trần Thanh G, Nguyễn Tuấn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSBC, ngày 25 tháng 5 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Thanh G và Nguyễn Tuấn N, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo G và Nguyễn Tuấn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nhân thân: các bị cáo Trần Thanh G và Nguyễn Tuấn N chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào nên các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Qua xem xét toàn bộ nội dung và quá trình thực hiện tội phạm của các bị cáo thể hiện đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ. Trong vụ án này bị cáo Trần Thanh G giữ vai trò chính, bị cáo G là người thực hiện hành vi lấy trộm, bị cáo N giúp sức, cho bị cáo G thực hiện hành vi lấy trộm và cùng đem tài sản đi tiêu thụ nên Hội đồng xét xử xem xét và xử bị cáo G mức án nghiêm khắc hơn bị cáo N.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Hòa S không biết xe mô tô biển số 70C1-104.41 do bị cáo G, N trộm cắp mà có nên không xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn: đỏ-đen-bạc, biển số 70C1-104.41, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn C là đúng quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu FULLIR, loại C110, dung tích xi lanh 108, màu bạc, số khung: FJ110K-20022519, số máy: ZS152FMH*20022267* biển số 70K1-326.05 kèm theo 01 bộ hồ sơ xe mô tô biển số 60L4-7109 là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Tuấn N, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 cái mũ bảo hiểm màu đen, đỏ; 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh đen, 01 cái áo khoác màu đỏ đen là vật dụng các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh G và Nguyễn Tuấn N phải chịu án phí quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh G** 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-3-2020.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn N** 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-3-2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu FULLIR, loại C110, dung tích xi lanh 108, màu bạc, số khung: FJ110K-20022519, số máy: ZS152FMH*20022267* biển số 70K1-326.05 kèm theo 01 bộ hồ sơ xe mô tô biển số 60L4-7109.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái mũ bảo hiểm màu đen, đỏ; 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh đen, 01 cái áo khoác màu đỏ đen.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-5-2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc các bị cáo Trần Thanh G, Nguyễn Tuấn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo G, bị cáo N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (09-7-2020). Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- CA huyện G (THA HS);
- Chi Cục THADS huyện B;
- Chi Cục THADS huyện G;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

....